

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST

Ngày: 23/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Mỹ Hằng.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Oanh – Ông Lầu A Cù

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lò Văn Som - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Trường - Kiểm sát viên

Ngày 23/10/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST-HS, ngày 02/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **06/2020/QĐXXST-HS ngày 09/10/2020** đối với bị cáo:

Trần Đình Tr - Sinh ngày: 09/8/1989

Nơi cư trú: Tổ 2, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Trọng Thủy – Sinh năm: 1959 và bà: Bùi Thị Hoa (đã chết); Mẹ kế: Vũ Thị Nhài – Sinh năm: 1965; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị khởi tố, bắt tạm giam từ ngày 18/7/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên (*Có mặt*).

- Bị hại gồm:

1. Tòng Văn Hồng – Sinh năm: 1994

Địa chỉ: bản Nà Khương, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (*có mặt tại phiên tòa*)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Lê Xuân Tứ – Sinh năm: 1984; Địa chỉ: Tổ 26, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. (*vắng mặt có lý do*)

- Người làm chứng:

1. Tạ Đức Hiền – Sinh năm: 1983; Địa chỉ: Tổ 14, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (*vắng mặt*).

2. Trần Trung Hiếu – Sinh năm: 1989; Địa chỉ: Tổ 7, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (*vắng mặt*).

3. Lò Thị Kim – Sinh năm: 1993; Địa chỉ: bản Nà Khương, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01/2020, Trần Đình Trung, sinh ngày 09/8/1989, địa chỉ: tổ 8, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu có quen biết vợ chồng anh Tòng Văn Hồng, sinh năm: 1994 và chị Lò Thị Kim, sinh năm: 1993 đều trú tại bản Nà Khương, xã Mường Kim, huyện Than Uyên. Sáng ngày 22/02/2020, Trung sang nhà anh Hồng mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α , biển kiểm soát 25T1-050.21 để làm phương tiện đi thành phố Lai Châu ăn cưới bạn, anh Hồng đồng ý. Trước khi đi anh Hồng đưa cho Trung 01 ví giả da bên trong đựng đăng ký xe mô tô và một vài giấy tờ tùy thân của Hồng cùng chứng minh thư nhân dân và giấy phép lái xe của chị Kim đều để trong ví, Trung nhận chiếc ví rồi cất vào cốp xe mô tô. Sau khi Trung điều khiển xe mô tô đến thành phố Lai Châu ăn cưới xong, Trung không quay lại để trả xe cho anh Hồng mà ở lại thành phố Lai Châu chơi. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Trung nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe mô tô của anh Hồng để lấy tiền. Trung điều khiển xe mô tô của anh Hồng đến hiệu cầm đồ số 68 do anh Tạ Đức Hiền, sinh năm: 1984, trú tại tổ 14 phường Tân Phong, thành phố Lai Châu làm chủ, cầm cố chiếc xe mô tô cùng đăng ký xe mô tô lấy số tiền 6.000.000 đồng, thời hạn cầm cố là 01 ngày. Khi cầm cố, Trung không nói cho anh Hiền biết nguồn gốc chiếc xe mô tô là mượn của anh Hồng mà có. Cầm cố xe xong, Trung nhờ một người bạn là Trần Trung Hiếu chở về khu bờ hồ Lai Châu, sau đó anh Hiếu đi về còn Trung mang số tiền 6.000.000 đồng đi tiêu xài cá nhân hết. Sau khi tiêu hết số tiền 6.000.000 đồng, Trung quay lại hiệu cầm đồ của anh Hiền để lấy thêm số tiền 1.000.000 đồng tiếp tục cầm cố chiếc xe mô tô của anh Hồng. Sáng ngày 23/02/2020, anh Tòng Văn Hồng gọi điện bảo Trung mang xe về trả cho anh Hồng, mặc dù đã cầm cố chiếc xe mô tô nhưng Trung vẫn nói dối anh Hồng sẽ mang xe về trả. Biết không có khả năng chuộc lại chiếc xe mô tô nên Trung nảy sinh ý định tìm cửa hàng cầm đồ khác để cầm cố với giá cao hơn lấy tiền tiêu xài. Trung đến hiệu cầm đồ Hoàng Long do anh Lê Xuân Tứ, sinh năm 1984 trú tại tổ 16, phường Tân Phong thành phố Lai Châu làm chủ, Trung nói với anh Tứ đi chuộc lại chiếc xe mô tô Trung cầm cố tại hiệu cầm đồ của anh Hiền với giá 7.060.000 đồng (trong đó có 7.000.000 đồng tiền cầm cố xe và 60.000 đồng tiền lãi). Sau đó, Trung tiếp tục cầm cố chiếc xe mô tô cho anh Tứ với giá 9.500.000 đồng, trong đó số tiền 7.060.000 đồng là anh Tứ chuộc lại chiếc xe mô tô từ hiệu cầm đồ của anh Tạ Đức Hiền, ngoài ra anh Tứ đưa thêm số tiền 2.440.000 đồng cho Trung thời hạn cầm cố là 01 ngày. Toàn bộ số tiền cầm cố chiếc xe mô tô, Trung mang tiêu xài cá nhân hết. Không có khả năng trả tiền cho anh T để chuộc lại chiếc xe mô tô cho anh Hồng, Trung đã bắt xe khách đi nhiều nơi gồm Hà Nội, Thái Bình sau đó Trung về làm tại quán cắt tóc ở Lào Cai. Trước khi đi Trung để một ví giả da cùng các giấy tờ tùy thân của anh Tòng Văn Hồng tại nơi ở của anh Trần Trung Hiếu và Trung bán điện thoại của Trung để anh Hồng không liên lạc được với Trung. Do không liên lạc được với Trung, anh Hồng đã đi tìm và biết chiếc xe mô tô của anh đã bị Trung mang đi cầm cố tại hiệu cầm

đồ nên đã làm đơn tố giác hành vi của Trần Đình Trung đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên. Đến ngày 18/7/2020, Trung bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên khởi tố, bắt tạm giam về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Trong đơn gửi Cơ quan điều tra, anh Tòng Văn Hồng còn tố giác Trần Đình Trung có hành vi chiếm đoạt số tiền 7.100.000 đồng trong tài khoản ATM của anh Hồng. Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ xác định đây là giao dịch dân sự giữa anh Hồng với Trung vì số tiền trên Tr đã được anh Hồng đồng ý cho vay và cung cấp mật khẩu ATM để Trung rút tiền, trước khi thực hiện giao dịch rút tiền Trung đã báo cho anh Hồng dưới hình thức gọi điện qua Facebook và tin nhắn Messenger.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 19 ngày 30/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Than Uyên kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α , biển kiểm soát 25T1-050.21 của anh Tòng Văn Hồng bị Trần Đình Trung chiếm đoạt có trị giá 9.625.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra tạm giữ tại hiệu cầm đồ của anh Lê Xuân Tứ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α , biển kiểm soát 25T1-050.21, màu sơn xanh bạc đỏ đen; 01 đăng ký xe số 004476 mang tên Tòng Văn Chài (là ông của anh Tòng Văn Hồng – chiếc xe mô tô anh Hồng được tặng cho). Tạm giữ tại nơi ở của anh Trần Trung Hiếu: 01 ví giả da màu nâu, 01 thẻ ngân hàng Agribank tên Tòng Văn Hồng, 01 giấy phép lái xe mang tên Tòng Văn Hồng, 01 giấy phép lái xe mang tên Lò Thị Kim, 01 thẻ hội viên hội chữ thập đỏ mang tên Tòng Văn Hồng. Căn cứ đơn đề nghị của bị hại Tòng Văn Hồng ngày 03/9/2020, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, ngày 04/9/2020, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 36 trả lại toàn bộ vật chứng trên cho anh Tòng Văn Hồng là chủ sở hữu hợp pháp.

Vật chứng còn lại của vụ án: Không

Bản Cáo trạng số: 50/CT-VKS ngày 02/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Trần Đình Trung về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 - Bộ luật hình sự 2015.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Đình Trung đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Than Uyên, Lai Châu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Đình Trung phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 – Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Đình Trung **tù 12 tháng đến 18 tháng tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giam (18/7/2020).

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 175 – Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo và giải quyết nội dung theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Tòng Văn Hồng không có đề nghị gì; Buộc bị cáo Trần Đình Trung hoàn trả số tiền 9.500.000 đồng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lê Xuân Tứ.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình Trung đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu với lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng sự tin tưởng của bị hại, bị cáo Trần Đình Trung đã mượn chiếc xe mô tô của anh Tòng Văn Hồng, sau đó gian dối với chủ sở hữu để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản có trị giá 9.625.000 đồng bằng hình thức cầm cố để lấy 9.500.000 đồng với mục đích tiêu xài cá nhân. Toàn bộ số tiền 9.500.000 đồng cầm cố hai chiếc xe Tr đã tiêu xài hết.

Hành vi mà bị cáo Trần Đình Trung thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 - Bộ luật hình sự. Do vậy, bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn xâm hại trực tiếp đến trật tự xã hội, gây mất niềm tin trong quần chúng nhân dân. Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy bị cáo là người phát triển bình thường cả về thể lực cũng như trí lực. Bị cáo đã nhận thức được mọi hành vi xâm hại đến tài sản của người khác đều bị

pháp luật trừng trị. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật và vì động cơ vụ lợi cá nhân muốn có tiền một cách nhanh chóng nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 – BLHS.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo Trần Đình Trung mặc dù là một người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện lao động làm ra của cải vật chất, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức, bị cáo Trung đã cố ý thực hiện việc chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình và cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều, khoản truy tố, mức hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy: Bị cáo làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục áp dụng điều 329 – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án, thời gian tạm giam sẽ được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[7] Về trách nhiệm dân sự (TNDS):

Đối với anh Lê Xuân Tứ yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho anh số tiền 9.500.000 đồng là số tiền Trung cầm cố chiếc xe mô tô tại quán nhà anh. Tại phiên tòa bị cáo Trung nhất trí.

[8] Về vật chứng của vụ án là: tại giai đoạn điều tra đã xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[9] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với anh Tạ Đức Hiền, Lê Xuân Tứ là những người nhận cầm cố xe mô tô của bị cáo Trung; anh Trần Trung Hiếu là người đi cùng Trung cầm cố xe mô tô. Quá trình điều tra xác định anh Hiền, anh Tứ, anh Hiếu không biết việc Trung mượn xe của người khác đi cầm cố nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý với anh Hiền, anh Tứ, anh Hiếu là có căn cứ.

Đối với số tiền 7.100.000 đồng bị cáo Trung vay của Tòng Văn Hồng, xác định đây là quan hệ dân sự, nên anh Hồng có quyền yêu cầu bị cáo Trung hoàn trả cho mình số tiền trên bằng một vụ án dân sự khác.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Đình Trung phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: **Trần Đình Trung** phạm tội: *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”*.

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Đình Trung 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (18/7/2020).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 46, khoản 1 Điều 48 – Bộ luật hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Đình Trung có trách nhiệm hoàn trả cho anh Lê Xuân Tứ số tiền 9.500.000 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 – Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Trần Đình Trung phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 475.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 – Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án ; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo đối với những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- THA PT;
- UBND P. Tân Phong (để biết);
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- Lưu: HS-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Mỹ Hằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Oanh

Lâu A Cù

Lương Thị Mỹ Hằng

